



kě néng

可能

Verb · perhaps; possibly

Example Sentences

tā kě néng zài jiā

他可能在家。

He might be at home.

míng tiān kě néng xià yǔ

明天可能下雨。

It might rain tomorrow.

tā kě néng bù zhī dào zhè jiàn shì

他可能不知道这件事。

He might not know about this matter.

Trace each character, then write the word on your own.

可	可	可	可	可	可	可	可				
能	能	能	能	能	能	能	能	能	能	能	能
能	能										